



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8989 • Fax: (024) 3771 8899

**DANH SÁCH KHÁCH HÀNG NHẬN
HOÀN TIỀN CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI TẾT KHI CHI TIÊU BẰNG THẺ TÍN DỤNG
MSB**

STT	Ngày giao dịch	Số thẻ	Tên KH	Số tiền giao dịch	Số tiền hoàn
1	29/01/2024	532451xxxx7884	TRAN MINH HAI	4.450.000	300.000
2	29/01/2024	532451xxxx6769	DUONG MINH MAN	5.304.000	300.000
3	29/01/2024	430389xxxx8422	NGUYEN THU HUE	4.191.000	300.000
4	29/01/2024	532451xxxx9842	NGUYEN VAN CUONG	3.010.000	300.000
5	29/01/2024	532451xxxx3245	TRAN THI OANH	3.500.100	300.000
6	29/01/2024	532451xxxx9941	NGUYEN DUC NAM	44.900.000	300.000
7	29/01/2024	532451xxxx2895	LE HOAI THU	10.000.000	300.000
8	29/01/2024	402215xxxx8414	NGUYEN HOANG HA	3.073.298	300.000
9	29/01/2024	532451xxxx5556	TRAN THI THANH NHAN	4.938.214	300.000
10	30/01/2024	532451xxxx0654	NGUYEN VAN KHUONG	5.119.464	300.000
11	30/01/2024	402215xxxx9867	PHAM MANH TIEN	5.821.000	300.000
12	30/01/2024	412189xxxx4870	NGUYEN THI THUY HANG	17.909.000	300.000
13	30/01/2024	532451xxxx0615	TRAN THI MY VAN	6.046.500	300.000
14	30/01/2024	430389xxxx3477	HOANG THI ANH	24.350.149	300.000
15	30/01/2024	430389xxxx2714	TRUONG THI NHU	5.308.000	300.000
16	30/01/2024	402215xxxx7929	TRUONG NGOC AN	8.794.000	300.000
17	31/01/2024	402215xxxx2190	NGUYEN THI HUONG GIANG	5.590.100	300.000
18	31/01/2024	402215xxxx1183	BUI PHUONG THAO	3.845.000	300.000
19	31/01/2024	532451xxxx6387	HO THI SENH	3.872.634	300.000
20	31/01/2024	430389xxxx9598	PHAM NGOC LANG	12.940.000	300.000
21	31/01/2024	412189xxxx2926	NGUYEN HUYEN LINH HUONG	6.420.800	300.000
22	31/01/2024	430389xxxx5593	VAN DINH QUOC	4.695.000	300.000
23	31/01/2024	532451xxxx6965	NGUYEN THI PHUONG NHUNG	3.221.851	300.000
24	31/01/2024	412189xxxx8957	DINH THI THANH LOAN	3.603.400	300.000
25	31/01/2024	532451xxxx7207	NGUYEN DANG QUYNH NHU	3.520.000	300.000
26	31/01/2024	430389xxxx4520	KHUAT THI PHUONG	19.690.000	300.000
27	31/01/2024	532451xxxx4475	DO THI HUE	6.269.000	300.000
28	31/01/2024	532451xxxx8411	TO BOI THANH	3.884.202	300.000
29	31/01/2024	532451xxxx2541	DANG BICH PHUONG	3.172.800	300.000
30	31/01/2024	532451xxxx1659	DAO THI UYEN PHUONG	3.398.922	300.000
31	31/01/2024	532451xxxx9578	TRAN THI HONG NHI	3.448.800	300.000
32	01/02/2024	430389xxxx9913	PHAN DANH DIEP	11.227.000	300.000
33	01/02/2024	532451xxxx6564	NGO THI THANH HUONG	12.806.500	300.000
34	01/02/2024	532451xxxx5852	NGUYEN THI THU HANG	14.977.200	300.000
35	01/02/2024	412189xxxx3553	TRAN NGOC QUAN	10.274.400	300.000
36	01/02/2024	430389xxxx6789	VO THI THUY TRANG	8.084.780	300.000
37	01/02/2024	532451xxxx6831	HOANG NGUYEN MINH DUNG	13.137.760	300.000
38	01/02/2024	402215xxxx8688	HOANG GIA HAN	8.574.000	300.000
39	02/02/2024	532451xxxx3015	LE THI DIEM TRINH	3.195.000	300.000
40	02/02/2024	532451xxxx1904	TO YEN PHI	3.150.000	300.000
41	02/02/2024	532451xxxx5851	TRAN THI MONG NGOC	3.648.800	300.000
42	02/02/2024	532451xxxx9442	TRAN THI QUYNH TRANG	3.248.418	300.000
43	02/02/2024	532451xxxx0187	NGUYEN THI THAO	4.039.420	300.000
44	02/02/2024	402215xxxx1148	NGUYEN DANG TIEN	5.690.700	300.000
45	02/02/2024	532451xxxx4136	NGUYEN THI MAI TRINH	3.258.500	300.000
46	02/02/2024	532451xxxx2446	TRAN THI LAN ANH	5.209.322	300.000
47	02/02/2024	402215xxxx6396	NGUYEN T PHUONG ANH	7.738.300	300.000
48	02/02/2024	532451xxxx3004	NGUYEN THI THANH THAO	7.672.000	300.000
49	02/02/2024	532451xxxx6700	LUU THI THANH HUYEN	3.782.000	300.000
50	02/02/2024	532451xxxx8882	NGUYEN THI DUYEN	3.133.050	300.000

51	03/02/2024	402215xxxx3894	TRAN HAI THANH	15.448.801	300.000
52	03/02/2024	532451xxxx8775	LE THI HA	8.007.000	300.000
53	03/02/2024	532451xxxx2379	PHAM MY LINH	7.407.400	300.000
54	03/02/2024	532451xxxx2234	HUYNH QUE MI	9.708.399	300.000
55	03/02/2024	532451xxxx1085	NGUYEN HOAI THU	19.388.000	300.000
56	03/02/2024	532451xxxx2262	TRAN HUYNH XUAN TRANG	16.015.000	300.000
57	03/02/2024	532451xxxx4707	TRAN THI HONG NHUNG	11.452.000	300.000
58	03/02/2024	412189xxxx5038	HOANG THI MINH PHUONG	30.795.000	300.000
59	04/02/2024	532451xxxx7905	TRAN THI HUONG	3.016.843	300.000
60	04/02/2024	532451xxxx9388	DINH XUAN THUAN	5.198.200	300.000
61	04/02/2024	532451xxxx3862	LE NGOC THANH	5.031.600	300.000
62	04/02/2024	532451xxxx3559	PHAN DINH THANG	4.754.962	300.000
63	04/02/2024	532451xxxx6389	VU VAN DANH	4.047.940	300.000
64	04/02/2024	532451xxxx7034	NGUYEN TIEN DAT	4.233.704	300.000
65	04/02/2024	532451xxxx9724	NGUYEN QUOC HUY	4.200.000	300.000
66	04/02/2024	412189xxxx3941	VU TUAN VIET	6.503.168	300.000
67	04/02/2024	532451xxxx6407	LE THI KIM PHUONG	3.552.217	300.000
68	04/02/2024	532451xxxx6414	NGUYEN THU HA	5.620.000	300.000
69	04/02/2024	532451xxxx7186	TRAN THI THAO	4.716.500	300.000
70	04/02/2024	532451xxxx0642	BUI THI CHUC EM	3.181.010	300.000
71	04/02/2024	430389xxxx3401	NGUYEN MANH HA	5.067.800	300.000
72	04/02/2024	430389xxxx2337	LAI THI KIM DUYEN	3.109.020	300.000
73	04/02/2024	430389xxxx6904	DANG KIM HOANG	8.084.696	300.000
74	04/02/2024	532451xxxx7146	NGHIEM THU TRA	5.823.900	300.000
75	04/02/2024	430389xxxx3804	NGUYEN THI KIEU THAM	3.950.273	300.000
76	04/02/2024	532451xxxx2698	NGO HUY HOANG	10.480.000	300.000
77	05/02/2024	532451xxxx8133	TRAN TUAN ANH	4.077.100	300.000
78	05/02/2024	430389xxxx9355	TRAN MINH QUAN	5.165.500	300.000
79	05/02/2024	402215xxxx6942	DO TRI TRUNG	4.811.000	300.000
80	05/02/2024	402215xxxx0248	TRUONG TUAN VIET THANG	3.225.700	300.000
81	05/02/2024	402215xxxx8489	LUU THI HANG	3.556.800	300.000
82	05/02/2024	430389xxxx0554	LE THI HONG CHAM	3.549.880	300.000
83	05/02/2024	532451xxxx6198	TRAN NGOC ANH	13.176.000	300.000
84	05/02/2024	532451xxxx8281	TO KIM NGOC	13.400.000	300.000
85	05/02/2024	532451xxxx2102	VU HONG NHUNG	3.282.120	300.000
86	05/02/2024	412189xxxx1042	NGUYEN THI MAI HUONG	3.104.000	300.000
87	05/02/2024	532451xxxx2920	LE THUY LINH	6.130.544	300.000
88	06/02/2024	532451xxxx1645	PHAM TRUNG HIEU	5.616.000	300.000
89	06/02/2024	412189xxxx3625	HO ANH TUAN	8.705.200	300.000
90	06/02/2024	532451xxxx5576	TRAN THI NGOC TU	5.280.000	300.000
91	06/02/2024	402215xxxx5417	TRAN LE DANH	11.388.000	300.000
92	07/02/2024	532451xxxx4669	NGUYEN THI THU RIEM	9.033.800	300.000
93	07/02/2024	430389xxxx5986	PHAN NGOC THUAN	3.141.200	300.000
94	07/02/2024	532451xxxx2540	NGUYEN THI NHAN	3.566.300	300.000
95	07/02/2024	532451xxxx0617	NGUYEN THANH PHUONG	4.118.000	300.000
96	07/02/2024	402215xxxx6160	TRAN THI NGOC DIEP	4.044.360	300.000
97	07/02/2024	412189xxxx2902	TRAN NGOC HIEN	3.640.000	300.000
98	07/02/2024	532451xxxx4637	PHAN QUOC DINH	3.528.106	300.000
99	07/02/2024	402215xxxx5898	BUI THI KIM SINH	3.976.130	300.000
100	07/02/2024	430389xxxx1674	LE VAN HIEU	3.409.600	300.000
101	07/02/2024	412189xxxx0226	NGUYEN VAN THUAN	3.500.000	300.000
102	07/02/2024	412189xxxx9755	DAO THI THUY DUNG	3.035.920	300.000
103	08/02/2024	532451xxxx4209	NGUYEN SON HA	5.756.768	300.000
104	08/02/2024	532451xxxx6543	NGUYEN THUY HANG	7.310.400	300.000
105	08/02/2024	412189xxxx0389	DUONG THI NGAN	7.954.500	300.000
106	08/02/2024	430389xxxx7208	BUI THI HUYEN TRANG	8.737.800	300.000
107	08/02/2024	532451xxxx5965	VU HONG NHUNG	12.583.000	300.000
108	09/02/2024	430389xxxx2723	TRAN THI HAI YEN	3.769.770	300.000
109	09/02/2024	532451xxxx3939	TRAN THI VAN ANH	9.675.900	300.000
110	09/02/2024	402215xxxx1909	NGUYEN HAI DANG	3.044.816	300.000
111	09/02/2024	532451xxxx7330	TRUONG NGOC PHUC	6.236.350	300.000
112	09/02/2024	532451xxxx7347	LY SUI LINH	3.300.400	300.000
113	10/02/2024	532451xxxx8046	VU THI QUYNH ANH	11.762.000	300.000

114	10/02/2024	532451xxxx5016	NGUYEN THI HUYEN	31.815.579	300.000
115	10/02/2024	430389xxxx9909	NGUYEN THI HANG	6.994.057	300.000
116	10/02/2024	430389xxxx7393	NGUYEN MAI LINH	11.763.000	300.000
117	10/02/2024	532451xxxx6336	VU THI PHUONG CHI	14.097.120	300.000
118	12/02/2024	532451xxxx8706	NGUYEN TRONG THUY	3.590.000	300.000
119	12/02/2024	532451xxxx3379	CHU DUC ANH	3.500.000	300.000
120	12/02/2024	532451xxxx4487	DO MINH DUC	3.237.000	300.000
121	12/02/2024	532451xxxx5342	TRAN THI BICH THUY	3.245.378	300.000
122	13/02/2024	532451xxxx4961	NGUYEN THI YEN NHI	5.407.539	300.000
123	13/02/2024	532451xxxx8387	LAI MINH KHOA	5.711.219	300.000
124	13/02/2024	430389xxxx3288	NGUYEN DUC NAM	11.642.891	300.000
125	13/02/2024	412189xxxx0818	NGUYEN THI HIEU	10.198.800	300.000
126	13/02/2024	412189xxxx3672	MAI THI THANH UYEN	6.405.320	300.000
127	13/02/2024	532451xxxx4675	TRUONG THI THUY VI	5.706.000	300.000
128	13/02/2024	532451xxxx9990	PHAM THI THUY DUONG	9.858.989	300.000
129	13/02/2024	430389xxxx8718	VO LAM THE VUONG	10.207.000	300.000
130	13/02/2024	430389xxxx0649	NGUYEN LAN PHUONG	10.871.000	300.000
131	14/02/2024	412189xxxx4041	NGUYEN THI HUONG	11.440.000	300.000
132	15/02/2024	532451xxxx3191	NGUYEN THI THU HIEN	33.397.000	300.000
133	15/02/2024	412189xxxx5662	PHAN THI THUY	10.513.379	300.000
134	15/02/2024	532451xxxx4039	TRAN THIEN ANH	7.991.000	300.000
135	16/02/2024	532451xxxx5104	LE THI THU HA	29.000.000	300.000
136	16/02/2024	532451xxxx4047	HOANG QUOC HUNG	3.986.200	300.000
137	17/02/2024	532451xxxx7691	LE THU HANG	19.728.000	300.000
138	17/02/2024	532451xxxx8163	VU THU HUYEN	10.141.000	300.000
139	17/02/2024	430389xxxx6723	TRINH THI HOAI THU	12.701.640	300.000
140	18/02/2024	532451xxxx9014	PHAM THANH HAI	6.612.400	300.000
141	18/02/2024	532451xxxx7452	NONG THI PHUONG	4.154.000	300.000
142	18/02/2024	532451xxxx1028	TRAN THI LE	15.000.000	300.000
143	18/02/2024	412189xxxx8646	HOANG THI HUONG	5.340.000	300.000
144	19/02/2024	412189xxxx3064	PHUNG DUONG TRI THIEN	3.433.100	300.000
145	19/02/2024	402215xxxx7075	NGUYEN THANH HUNG	24.000.000	300.000
146	19/02/2024	402215xxxx0515	NGUYEN NU NHU THUONG	19.000.000	300.000
147	20/02/2024	532451xxxx8842	NGUYEN XUAN TRUONG	6.817.447	300.000
148	20/02/2024	532451xxxx8941	CHU THI HIEN	5.165.000	300.000
149	20/02/2024	402215xxxx4037	TRAN THI MINH TRANG	7.534.000	300.000
150	20/02/2024	430389xxxx2042	KHUU KIEM LONG	5.684.220	300.000
151	20/02/2024	402215xxxx7417	PHAN HONG PHUONG	7.831.768	300.000
152	20/02/2024	532451xxxx3680	THIEU THI MY DIEU	7.678.205	300.000
153	20/02/2024	532451xxxx7741	TRUONG KHANH VAN	7.579.000	300.000
154	20/02/2024	532451xxxx6447	NG TRIEU HONG HUAN	18.488.328	300.000
155	20/02/2024	532451xxxx0908	LUC THI THANH HA	5.541.000	300.000
156	20/02/2024	532451xxxx1441	PHAM NHAT HOA	7.820.000	300.000
157	20/02/2024	402215xxxx9399	LUONG TUE MINH	24.313.000	300.000
158	20/02/2024	532451xxxx9501	NGUYEN QUANG MINH	6.724.750	300.000
159	20/02/2024	402215xxxx6963	VU TRUONG NGHIA	7.511.007	300.000
160	20/02/2024	532451xxxx8027	NGUYEN NGOC THUY TRANG	31.687.000	300.000
161	21/02/2024	532451xxxx0039	PHAN THI MINH THUONG	4.444.719	300.000
162	21/02/2024	430389xxxx1559	NGUYEN THI KIEU OANH	4.899.000	300.000
163	21/02/2024	430389xxxx4314	NGUYEN PHUONG THUY	3.324.727	300.000
164	21/02/2024	412189xxxx3101	CAO VAN CUONG	4.778.000	300.000
165	21/02/2024	412189xxxx2429	NGUYEN THIEU HOA	3.360.000	300.000
166	22/02/2024	430389xxxx6411	YEN TRAN TRAN	5.282.252	300.000
167	22/02/2024	532451xxxx9052	TA THI THAM	15.648.000	300.000
168	22/02/2024	532451xxxx0516	HO LA HAO	7.512.989	300.000
169	22/02/2024	402215xxxx0483	TRAN HUYEN HUONG	5.697.348	300.000
170	22/02/2024	402215xxxx7496	TRAN THI THU HUONG	5.696.109	300.000
171	22/02/2024	402215xxxx3815	NGUYEN THI HUYEN	6.177.180	300.000
172	22/02/2024	430389xxxx8785	VUONG NGOC SON DUY	7.532.000	300.000

173	22/02/2024	532451xxx8513	TRAN NGOC DIEP	5.477.480	300.000
174	22/02/2024	532451xxx0531	HA MY	15.096.324	300.000
175	22/02/2024	532451xxx9696	VU TOAN TRUNG	17.255.250	300.000
176	22/02/2024	532451xxx4913	TRAN VAN LONG	5.573.250	300.000
177	22/02/2024	430389xxx0654	PHAM HAI HUNG	9.406.000	300.000
178	23/02/2024	402215xxx9456	DUONG MY PHUONG	4.312.000	300.000
179	23/02/2024	402215xxx7946	TRAN THANH TRUC NHI	3.027.000	300.000
180	24/02/2024	532451xxx0669	NGUYEN THI MINH PHUC	6.592.333	300.000
181	24/02/2024	532451xxx1054	NGUYEN THANH PHONG	19.651.775	300.000
182	24/02/2024	532451xxx7767	DINH THI GIANG	5.431.566	300.000
183	24/02/2024	402215xxx8736	HO THU NGUYET ANH	15.137.000	300.000
184	25/02/2024	402215xxx9128	LE THI XUAN ANH	3.964.700	300.000
185	25/02/2024	412189xxx7548	PHAM THANH VAN	4.185.000	300.000
186	25/02/2024	532451xxx1281	NGUYEN TRUONG PHAT	5.330.000	300.000
187	26/02/2024	532451xxx3022	NGUYEN THI NHU MAI	3.017.300	300.000
188	26/02/2024	532451xxx7349	NGUYEN THI MAI ANH	3.900.000	300.000
189	26/02/2024	532451xxx1827	DO THI THANH HUONG	3.419.400	300.000
190	27/02/2024	532451xxx9450	TRAN BICH NGOC	5.098.000	300.000
191	27/02/2024	430389xxx0798	NGUYEN NHU HUONG	11.363.000	300.000
192	27/02/2024	532451xxx0319	VU THI LA	6.958.500	300.000
193	27/02/2024	402215xxx1380	DUONG THI PHUONG LAM	12.090.000	300.000
194	27/02/2024	402215xxx7914	LE THI GIANG	6.554.600	300.000
195	27/02/2024	532451xxx9810	LE THI HOAI THU	5.652.000	300.000
196	27/02/2024	532451xxx0742	CAO VAN BIEN	14.480.047	300.000
197	27/02/2024	430389xxx4253	PHAM THUY LINH	16.963.470	300.000
198	27/02/2024	532451xxx6301	NGUYEN THUY LINH	11.584.800	300.000
199	27/02/2024	402215xxx6117	HOANG MINH TAM	6.490.000	300.000
200	27/02/2024	532451xxx6244	BUI QUANG PHONG	6.201.600	300.000
201	27/02/2024	532451xxx6078	NGUYEN THI HA PHUONG	12.822.191	300.000
202	27/02/2024	402215xxx8661	KIEU VIET HOA	6.491.722	300.000
203	27/02/2024	412189xxx2037	NGO THI THANH HUYEN	6.765.600	300.000
204	27/02/2024	532451xxx9155	NGUYEN THI THU HUONG	5.595.200	300.000
205	27/02/2024	532451xxx3192	HUYNH HO CHINH	6.312.635	300.000
206	28/02/2024	532451xxx4722	NGUYEN THUY VY	3.222.100	300.000
207	28/02/2024	516294xxx2152	NGUYEN QUYNH NHU	5.000.000	300.000
208	29/02/2024	532451xxx0293	PHAM THANH CHUNG	7.537.000	300.000
209	29/02/2024	430389xxx5636	NGUYEN THU THUY	6.470.667	300.000
210	29/02/2024	430389xxx2076	DO THI MY NHUNG	5.031.282	300.000
211	29/02/2024	532451xxx3416	NGUYEN VAN DAN	7.132.800	300.000
212	29/02/2024	430389xxx6443	NGUYEN TUAN ANH	15.055.949	300.000
213	29/02/2024	430389xxx5293	NGUYEN THI ANH TRUC	31.675.000	300.000
214	29/02/2024	532451xxx1769	NGUYEN THI CHUNG	8.895.853	300.000
215	29/02/2024	532451xxx5081	CU NGOC THANH	7.534.280	300.000
216	29/02/2024	532451xxx5831	NGUYEN THI LIEN HUONG	7.534.280	300.000
217	29/02/2024	532451xxx3852	LAI MAI ANH THU	5.717.786	300.000
218	29/02/2024	412189xxx7927	PHAM XUAN TINH	8.832.000	300.000
219	29/02/2024	532451xxx0894	LUU NGUYEN THI KIEU	13.767.752	300.000
220	29/02/2024	532451xxx2465	TO THI BICH NHUONG	8.682.000	300.000
221	29/02/2024	532451xxx7074	DO NGOC ANH KHOA	9.178.350	300.000
222	29/02/2024	402215xxx0933	DAM THI XUAN	9.985.000	300.000

223	01/03/2024	532451xxxx6843	HOANG NGOC TRUNG	39.000.000	300.000
224	01/03/2024	430389xxxx0458	LAI VIET HUNG	7.000.000	300.000
225	01/03/2024	412189xxxx6473	BUI QUANG DIEU	19.281.600	300.000
226	02/03/2024	532451xxxx1727	NGUYEN T THU PHUONG	19.415.469	300.000
227	02/03/2024	532451xxxx8980	NGUYEN T PHUONG HOA	18.950.038	300.000
228	02/03/2024	532451xxxx4204	VU NGOC QUY	6.290.850	300.000
229	02/03/2024	402215xxxx2060	DANG NGOC CO	7.283.371	300.000
230	02/03/2024	532451xxxx4567	T HOANG PHUONG THAO	7.218.216	300.000
231	02/03/2024	430389xxxx6651	NGUYEN THI VY VAN	27.584.796	300.000
232	02/03/2024	430389xxxx8040	HUANG KUO CHANG	5.428.000	300.000
233	02/03/2024	430389xxxx3860	DONG DUONG QUYNH HOA	7.066.800	300.000
234	02/03/2024	532451xxxx2514	MAI THI HUYEN	8.222.000	300.000
235	02/03/2024	532451xxxx0709	LE THI LUC	11.253.360	300.000
236	02/03/2024	402215xxxx7977	TRAN THI THU HA	16.353.900	300.000
237	02/03/2024	532451xxxx8022	NGUYEN PHUONG LINH	6.962.000	300.000
238	03/03/2024	412189xxxx1071	NGUYEN NAM GIANG	4.955.700	300.000
239	03/03/2024	412189xxxx6902	NGUYEN HOANG DUY	4.763.176	300.000
240	03/03/2024	532451xxxx1142	LE THI MINH HUE	3.900.000	300.000
241	04/03/2024	430389xxxx7795	TRINH THI THUY	3.110.568	300.000
242	05/03/2024	402215xxxx4236	VU HOANG HANH	10.896.075	300.000
243	05/03/2024	430389xxxx9924	NGUYEN TUAN ANH	5.913.590	300.000
244	05/03/2024	430389xxxx6839	LE THI THUY TIEN	5.624.680	300.000
245	05/03/2024	532451xxxx0722	CHU THI MY TRUONG	10.292.000	300.000
246	05/03/2024	430389xxxx8108	DINH PHI THANG	6.495.933	300.000
247	05/03/2024	402215xxxx9027	NGUYEN THI THUY HANG	6.585.352	300.000
248	05/03/2024	532451xxxx0637	NGUYEN BA NGOC	7.240.800	300.000
249	05/03/2024	532451xxxx7097	NGUYEN CONG HIEP	12.364.800	300.000
250	05/03/2024	430389xxxx0497	DAO LE TRAM ANH	9.699.000	300.000
251	05/03/2024	402215xxxx9038	NGO KIEU LOAN	10.509.000	300.000
252	05/03/2024	402215xxxx4249	PHAN NGHIA	6.836.000	300.000
253	05/03/2024	412189xxxx8507	PHAN THI HONG XUYEN	28.647.000	300.000
254	05/03/2024	402215xxxx3939	LE THUY DAN OANH	9.350.000	300.000
255	05/03/2024	532451xxxx4317	CAN THI HANG	16.619.679	300.000
256	07/03/2024	402215xxxx3078	CHAU HOANG PHUC	7.044.700	300.000
257	07/03/2024	532451xxxx4254	NGUYEN HUU TUNG	7.647.320	300.000
258	07/03/2024	402215xxxx8657	TRAN TAN PHAT	7.651.200	300.000
259	07/03/2024	532451xxxx6403	PHAM THI THANH KIEU	7.390.800	300.000
260	07/03/2024	532451xxxx3452	MAI VAN NGOC	9.854.400	300.000
261	07/03/2024	532451xxxx8726	NGUYEN HUY HUNG	33.962.832	300.000
262	07/03/2024	532451xxxx9792	NGUYEN THI THANH HOA	7.176.000	300.000
263	07/03/2024	532451xxxx1529	TRAN THI HOA	12.384.000	300.000
264	07/03/2024	430389xxxx8585	NGUYEN THI DIEM TRANG	14.580.117	300.000
265	07/03/2024	430389xxxx5421	DANG THI KIEU ANH	5.186.000	300.000
266	07/03/2024	532451xxxx8883	NGUYEN THANH CONG	5.225.697	300.000
267	07/03/2024	430389xxxx9881	BUI THI MINH HONG	5.056.089	300.000
268	07/03/2024	532451xxxx9328	DO VIET ANH	6.667.920	300.000
269	07/03/2024	430389xxxx9459	ONG DUY DIEU	44.567.670	300.000
270	08/03/2024	402215xxxx1294	HOANG THI TU	3.006.400	300.000
271	08/03/2024	532451xxxx9201	TRAN VAN HUNG	3.308.700	300.000
272	08/03/2024	412189xxxx1555	NGUYEN THI DIEP	3.006.300	300.000

273	09/03/2024	532451xxxx2053	LE CONG KHANH	5.049.117	300.000
274	09/03/2024	402215xxxx9357	LE DINH LUU	5.125.000	300.000
275	09/03/2024	532451xxxx3977	VU THI THU TRANG	7.734.270	300.000
276	09/03/2024	532451xxxx7132	DINH THI DUYEN	7.134.500	300.000
277	09/03/2024	532451xxxx8429	LE THI YEN NGOC	30.655.000	300.000
278	10/03/2024	430389xxxx2677	DANG THI QUYNH TRANG	10.868.960	300.000
279	10/03/2024	402215xxxx0287	HUYNH MINH TRI	3.244.460	300.000

